TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T P** **TỈNH B T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **187**/2024/QĐST-HNGĐ	*T P, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị H,** sinh năm: 1974

-Bị đơn: Ông **Nguyễn C,** sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Khu phố 14, thị trấn L H, T P, B T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn C đăng ký kết hôn hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 256, ngày 22/8/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L H, huyện T P, tỉnh B T. Nay bà H; Ông C xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Nguyễn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H; Ông C có 04 (bốn) con chung tên: Nguyễn Thị Kim T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/4/1994; Nguyễn Minh K; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/11/1997; Nguyễn Thị Yến N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/02/2003 (đều thành niên); Nguyễn Thị Bích D; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 28/07/2006.

Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung: Nguyễn Thị Bích D đến khi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của con khi một hoặc các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà H; Ông C mỗi người phải nộp 75.000 *đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà H đã đóng 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006863 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T P. Bà H tự nguyện nộp thay cho ông C nên hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí cho bà H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T P;
- Chi cục THADS huyện T P;
- UBND TT. L H, T P, B T
(CNKH: Số 256, ngày 22/8/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kiêm U